

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày 27 – 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh, ông Nguyễn Văn Khiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Sông Thị D (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 12 tháng 11 năm 1992 tại: huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi thường trú: bản S, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Bản L, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Sông A S; Con bà: Phàng Thị S; có chồng là: Giàng A D, sinh năm 1990 (đã ly hôn); sống chung như vợ chồng với Mùa A C từ 2018 đến nay (là bị cáo trong cùng vụ án); có 2 con (con lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2019). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2022, có mặt.

2. Mùa A C (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 tại: huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản L, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Mùa A T; Con bà: Sông Thị P; có vợ là: Giàng Thị G, sinh năm 1989 (Năm 2017 bị Công an huyện V ra Lệnh truy nã, hiện không có mặt ở nơi cư trú); sống chung như vợ chồng với Sông Thị D từ 2018 đến nay (là bị cáo trong cùng vụ án); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/05/2022, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A C và Sông Thị D: Ông Đàm Mạnh Hùng luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Tánh Lao Dành, địa chỉ: Tổ 7, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 20/05/2022, Sông Thị D đi làm nương tại khu vực bản L, xã T, huyện V. Tại đây D gặp một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào tự giới thiệu tên là P; qua trao đổi P thuê D vận chuyển Heroine từ khu vực bản L, xã T, huyện V đến khu vực cầu Tạ Khoa thuộc huyện B, tỉnh Sơn La để bán cho khách của P, xong việc P sẽ trả công 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), D đồng ý. P đưa trước cho D 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) tiền công cùng 01 gói nilon màu hồng và bảo bên trong có Heroine, P lấy số điện thoại của D để liên lạc và dặn chiều ngày 20/05/2022 D mang ma túy đến chỗ hẹn sẽ có khách của P đến lấy ma túy và trả tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*), xong việc D mang tiền quay lại khu vực nương bản L, P sẽ trả nốt 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*).

D cất tiền và ma túy vào túi vải đeo trước bụng sau đó đi về nhà cất giấu tại khu vực ghế gỗ đặt cuối giường trong phòng ngủ. Sau đó D đi bộ đến quán tạp hoá Tri Thuỷ (cùng bản) mua 01 hộp bao cao su cùng một ít hoa quả hết 30.000 đồng. D mang hộp bao cao su về nhà lấy 02 chiếc ra dùng để gói Heroine sau đó cất trong áo ngực bên trái D đang mặc. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, D gọi điện cho Mùa A C bảo C về nhà. Tại nhà, D kể lại việc P thuê D mang ma túy sang huyện B bán sẽ được trả tiền công và bảo C chở D đi bán ma túy, C đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, C điều khiển xe máy BKS 26G1-283.08 chở D đi từ bản L, xã T, huyện V đến huyện B, khi di chuyển đến khu vực bản Bướn, xã T, huyện V, Sông Thị D và Mùa A C bị tổ công tác Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang, D tự giác lấy trong áo ngực đang mặc trên người ra giao nộp 02 gói nilon bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng, D và C khai nhận là Heroine.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn tạm giữ của Sông Thị D: 3.970.000 đồng (*ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*), 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, 01 túi giả da màu đen. Thu giữ của Mùa A C: 920.000 đồng (*chín trăm hai mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO; 01 xe máy BKS 26G1-283.08; 01 chứng nhận đăng ký xe; 01 bảo hiểm xe; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 02 mũ bảo hiểm.

Quá trình điều tra, bị cáo Sông Thị D và Mùa A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 21/05/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện V thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Sông Thị D tại bản L, xã T, huyện V thu giữ: 01 hộp bên trong có 08 bao cao su nhãn hiệu Pretex.

Ngày 20 tháng 05 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện V thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

“Chất bột màu trắng trong gói nilon thứ nhất có khối lượng 65,32 gam; trích toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy, ký hiệu DC.

Chất bột màu trắng trong gói nilon thứ hai có khối lượng 3,66 gam; trích toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy, ký hiệu DC1”.

Kết luận giám định số 890/KL-KTHS ngày 24/05/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu DC, DC1 đều là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là DC = 65,32 gam, DC1 = 3,66 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 68,98 gam; Loại Heroine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định ký hiệu DC, DC1 không sử dụng hết trong quá trình giám định có khối lượng DC = 40,9 gam, DC1 = 2,1 gam.”

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Sông Thị D và Mùa A C về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và Điều luật áp dụng đối với các bị cáo như cáo trạng đã quy kết và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Sông Thị D, Mùa A C phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sông Thị D từ 17 đến 18 năm tù; xử phạt bị cáo Mùa A C từ 16 đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 43 gam Heroine còn lại, bao cao su, que thử ma túy, que thử thai, túi giả da, 02 mũ bảo hiểm; Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động, số tiền 3.970.000 đồng (Ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Sông Thị D; Trả lại cho bị cáo Mùa A C 920.000 đồng (chín

trăm hai mươi nghìn đồng), 01 điện thoại, 01 chiếc mô tô hai bánh cùng giấy tờ liên quan.

Về án phí: đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Sông Thị D và Mùa A C: Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa không biết chữ, không am hiểu pháp luật, bị kẻ xấu rủ rê lôi kéo. Sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Mùa A C tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng xử phạt các bị cáo mức thấp của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Sông Thị D, Mùa A C nhất trí quan điểm của luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sông Thị D và Mùa A C đều có lời khai nhận tội phù hợp lẫn nhau với nội dung: ngày 20/05/2022 Sông Thị D và Mùa A C cùng nhau vận chuyển trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng 68,98 gam từ bản L, xã T, huyện V đến khu vực cầu Tạ Khoa thuộc huyện B, nhằm mục đích bán kiếm lời. Lời khai của 02 bị cáo phù hợp với kết quả điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang tổ công tác Công an huyện V lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 20/05/2022 đối với Sông Thị D và Mùa A C tại khu vực bản Bướt, xã T, huyện V; cùng vật chứng thu giữ

là 68,98 gam chất bột màu trắng, kết luận giám định là ma túy, loại Heroine; Đồng thời phù hợp với lời khai của người đã chứng kiến Cơ quan điều tra bắt quả tang đối với Sông Thị D và Mùa A C, cùng các chứng cứ khác.

[2.2] Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận: Sông Thị D, Mùa A C mua bán trái phép 68,98 gam ma túy, nhằm mục đích kiếm lời, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi vẫn cố tình thực hiện. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo đã phạm tội với khối lượng chất ma túy là 68,98 gam Heroine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự “... Heroine, ..*khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam* ...” quy định mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa không biết chữ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo: Vụ án có đồng phạm, bị cáo Sông Thị D là người chủ mưu, rủ rê, trực tiếp tích cực thực hiện tội phạm nên giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo Mùa A C không trực tiếp mua bán, trao đổi chất ma túy, không biết rõ khối lượng ma túy, chỉ lái xe chở bị cáo D, để D thực hiện tội phạm, do đó bị cáo C giữ vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội, vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị.

[6] Về Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật

hình sự nhưng xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về đối tượng liên quan: Bị cáo Sông Thị D khai nguồn gốc khối lượng 68,98 gam Heroine được người đàn ông dân tộc Mông tên là P, quốc tịch Lào (nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) thuê vận chuyển sang huyện B bán kiếm lời. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có căn cứ nào khác, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra mở rộng vụ án.

[8] Về vật chứng của vụ án:

[8.1] Đối với 43 gam Heroine còn lại khi trích mẫu giám định xét thấy là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành; 01 hộp bên trong có 08 bao cao su nhãn hiệu Pretex, 01 túi giả da màu đen của Sông Thị D, 02 mũ bảo hiểm cùng vỏ bao vật chứng không có giá trị sử dụng (tất cả đã được niêm phong đúng quy định), cần tịch thu tiêu hủy;

[8.2] Đối với 02 que test thử ma túy của các bị cáo, 01 que thử thai của Sông Thị D không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy (mỗi que thử được niêm phong đúng quy định trong 01 phong bì thư, tổng số 03 phong bì niêm phong);

[8.3] Đối với số tiền 3.970.000 (*ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn*) đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh đen thu giữ của Sông Thị D qua quá trình điều tra có căn cứ xác định là tài sản của bị cáo D, xét là phương tiện bị cáo dùng để phục vụ hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

[8.4] Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu sơn đen – xám, có BKS 26G1-283.08, xe có số khung 3811KY000917; số máy JA38E0436641 kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe thu giữ của Mùa A C, qua điều tra xác minh là tài sản chung của C và D mua lại với giá 18 triệu đồng (Tiền do lao động có được), xét là phương tiện các bị cáo dùng để phục vụ hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8.5] Đối với số tiền 920.000 (*chín trăm hai mươi nghìn*) đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 bảo hiểm xe thu giữ của Mùa A C qua quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Mùa A C

[9] Về án phí: Các bị cáo thuộc diện dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố các bị cáo Sông Thị D, Mùa A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Sông Thị D 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/05/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Mùa A C 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/05/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 43 gam Heroine, kèm các vỏ nilon và vỏ phong bì niêm phong ban đầu (Toàn bộ đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật trong 01 phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành);

+ 01 (một) chiếc phong bì do Công an huyện V phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Vật chứng một vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói ban đầu: vụ Sông Thị D và Mùa A C ...”

+ 01 (một) chiếc túi giả da màu đen, 01 chiếc mũ bảo hiểm đỏ đen nhãn hiệu HONDA thu giữ của Sông Thị D; 01 chiếc mũ bảo hiểm đỏ đen nhãn hiệu HONDA thu giữ của Mùa A C; 01 (một) hộp bao cao su nhãn hiệu PRETEX hương cam, bên trong có 08 chiếc bao cao su;

+ 01 (một) que test thử ma túy của Sông Thị D; 01 (một) que test thử ma túy của Mùa A C; 01 (một) que thử thai đối với Sông Thị D (mỗi que thử được niêm phong trong 01 phong bì, tổng 03 phong bì).

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh - đen (điện thoại cảm ứng) kèm 02 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng thu giữ của Sông Thị D.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu sơn đen - xám, xe có biển kiểm soát 26G1-283.08, xe có số khung 3811KY000917; Số máy JA38E0436641, xe có 01 chìa khóa và 02 gương chiếu hậu; xe bị xước nhiều chỗ, xe đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy có số 022857 mang tên Nguyễn Văn Nam thu giữ của Mùa A C.

- *Trả lại cho bị cáo Mùa A C:*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh - đen (điện thoại cảm ứng) số Imei 1: 864164042682251; Imei 2: 864164042682244, điện thoại đã qua sử dụng, điện thoại gắn 02 thẻ sim có số thuê bao lần lượt 0335742344; 0394216744);

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 có số 140117007940 mang tên Mùa A C; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện có ký hiệu 01090204; có số 0000294668 mang tên Nguyễn Văn Nam.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 3.970.000 đồng (*Ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) thu giữ của Sông Thị D; trả lại 920.000 đồng (*Chín trăm hai mươi nghìn đồng*) cho bị cáo Mùa A C (Toàn bộ số tiền được niêm phong trong một phong bì thư gồm: 05 (năm) tờ mệnh giá 500.000 đồng; 11 (mười một) tờ mệnh giá 200.000 đồng; 01 (một) tờ mệnh giá 100.000 đồng; 01 (một) tờ mệnh giá 50.000 đồng; 01 (hai) tờ mệnh giá 20.000 đồng).

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: bị cáo Sông Thị D và Mùa A C được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VSKND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 – Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Luật sư;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu HS-AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Thị Hiếu

